TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **126**/2019/HC-PT
Ngày 16/8/2019
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 113/2019/TLPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 35/2018/HC-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 877/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Lê L**; Địa chỉ: 124 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. **Ủy ban nhân dân huyện D**; Địa chỉ: thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa;

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D;**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu H**, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D (*Văn bản ủy quyền số 372/UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018*); có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi: Ông Võ Thành N – chức vụ Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường ủy ban nhân dân huyện D- Có mặt.

2.3. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi: Ông Nguyễn Phùng A – Chức vụ Phó trưởng phòng giá đất bồi thường và tái định cư, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa- Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Đ**; Chị **Lê Thị Ánh P**; Anh **Lê Thế V**;

Cùng địa chỉ: 124 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa- Tất cả đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ và chị P, anh V: Ông **Lê L**; Địa chỉ: 124 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (*Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018*); có mặt.

3.4. Chị **Lê Thị Như T**; Địa chỉ: huyện D, tỉnh Khánh Hòa- vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn S (*Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019*)- Có mặt

3.5. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M**; Địa chỉ: thành phố N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Bá T (*Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2019*)- Có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện - ông Lê L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 09 tháng 02 năm 2010, Ủy ban nhân dân (*sau đây viết tắt là UBND*) tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 448/QĐ-UBND về việc Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu đô thị mới N, thị trấn D, huyện D (*sau đây gọi là Quyết định 448*).

Ngày 29 tháng 5 năm 2009, UBND tỉnh Khánh Hòa có Thông báo số 175/TB-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu đô thị mới N, thị trấn D (*sau đây gọi là Thông báo 175*).

Ngày 22 tháng 12 năm 2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3331/QĐ-UBND về việc cho phép đầu tư dự án khu đô thị mới N, thị trấn D (*sau đây gọi là Quyết định 3331*).

Ngàv 25 tháng 01 năm 2011, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND về việc cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc bờ sông C và sông S, huyện D.

Ngày 15 tháng 7 năm 2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số 981/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê L để thực hiện dự án Kè và đường ven kè (*đường số 1*) Thị trấn D, huyện D (*sau, đây gọi là Quyết định 981*).

Ngày 22 tháng 7 năm 2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1086/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Lê L có đất bị thu hồi đất để thực hiện dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S - huyện D (*sau đây gọi là Quyết định 1086*).

Ngày 28 tháng 9 năm 2011, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1590/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ gia đình ông Lê L để xây dựng nhà ở gia đình, thực hiện dự án Kè và ven kè đường số 1 (*sau gọi là Quyết định 1590*).

Ngày 30 tháng 11 năm 2016, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ ông Lê L về dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S - huyện D (*sau đây gọi là Quyết định 481*).

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBNĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của ông Lê L (*sau đây gọi là Quyết định 1983*).

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Lê L (là người khởi kiện đồng thời là người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ, chị Lê Thị Ánh P và anh Lê Thế V) trình bày:

Theo Quy hoạch trước đây, thửa số 08 tờ bản đồ số 24, thị trấn D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 310747 do UBND huyện D cấp ngày 24/12/2010 (thửa số 39, tờ bản đồ số 7 Trích đo năm 2010) do gia đình ông sử dụng không bị ảnh hưởng bởi dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C nhưng theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 09/02/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa, thửa đất nàv bị ảnh hưởng bởi dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C. Việc điều chỉnh quy hoạch của Quyết định 448 là không phù hợp dẫn đến việc ban hành Quyết định 981 về việc thu hồi đất là không đúng. Gia đình ông không có ý kiến gì đối với các nội dung phê duyệt về hỗ trợ và bồi thường tài sản trên đất tại Quyết định 1086 nhưng việc áp giá đất bồi thường tại Quyết định 1086 quá thấp; diện tích tái định cư nhỏ hơn diện tích đất ở thu hồi của gia đình ông là không thỏa đáng nên ông đã khiếu nại Quyết định thu hồi đất và nội dung tái định cư, áp giá đất bồi thường tại Quyết định 1086. Quyết định 481 của Chủ tịch UBND huyện D và Quyết định 1983 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa không chấp nhận khiếu nại của ông là không đúng nên ông Lê L có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 448, Quyết định 981, Quyết định 1086, Quyết định 481 và Quyết định 1983.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện (UBND huyện D, Chủ tịch UBND huyện D và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện và trình bày:

Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới N, thị trấn D (*trong đó có tuyến Kè và đường số 1 dọc sông C và sông S*) được UBND tỉnh

phê duyệt tại Quyết định 448. So với quy hoạch 1/2000 (*đoạn đường thẳng*), việc điều chỉnh quy hoạch theo dường cong tại Quyết định 448 đem lại lợi ích chung cho xã hội do có ít nhà dân bị ảnh hưởng hơn, số hộ dân phải bố trí tái định cư ít hơn, tạo mỹ quan đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Dự án Khu đô thị mới N là dự án khu dân cư; Dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, thị trấn D do UBND huyện D làm chủ đầu tư theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25/01/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa, là dự án công trình công cộng, không nhằm mục đích kinh doanh.

Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (bản đồ địa chính thị trấn D) là thửa đất số 39 tờ bản đồ số 07 (bản đồ hiện trạng lập năm 2010) của gia đình ông Lê L bị giải tỏa toàn bộ để thực hiện công trình dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, thị trấn D.

Ngày 10/5/2010, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị N lập biên bản kiêm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa số 45/BBKK đối với hộ ông Lê L.

Ngày 15/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định 981 về việc thu hồi đất của hộ ông Lê L.

Ngày 22/7/2011, UBND huyện D ban hành Quyết định 1086 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê L.

Ngày 09/9/2016, ông Lê L có đơn khiếu nại về giá bồi thường và việc quy hoạch tuyến đường cong bất thường thuộc dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, thị trấn D.

Theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 1 Quyết định 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hoa về giá đất, tỉnh Khánh Hòa năm 2011, thửa đất của hộ ông Lê L được xác định có vị trí 1, áp giá theo cung đường H (*điểm đầu ngã ba C lộ tuyến, điểm cuối giáp ranh xã P, quán H, xã Đ*) với giá 2.080.000đ/m^2 đối với đất ở và 27.000đ/m^2 đối với đất nông nghiệp (*đất vườn ao*). Việc bố trí tái định cư được bố trí theo quy hoạch phân lô tái định cư của dự án.

Việc thu hồi đất, phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Lê L đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên Quyết định 481 và Quyết định 1983 bác khiếu nại của ông Lê L là có căn cứ.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M trình bày: Công ty TNHH M là chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới N theo Thông báo chấp thuận đầu tư số 175/TB- UBND ngày 29/5/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Dự án Kè và tuyến đường dọc bờ sông C do UBND huyện D làm chủ đầu tư. Công ty TNHH M chịu trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho toàn bộ dự án Kè và tuyến đường dọc bờ sông C để khấu trừ vào tiền sử dụng đất và tiền thuê đất mà Công ty phải nộp vào Ngân sách đối với dự án Khu đô thị mới N. Việc chi trả tiền bồi thường cho hộ ông Lê L cũng như các trường hợp có đất bị

thu hồi được thực hiện theo quyết định của UBND huyện D. Công ty TNHH M không có ý kiến gì về yêu cầu của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 35/2018/HCST ngày 21 - 11 -2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ các Điều 38, 39, 42 và Khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai năm 2003, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê L; về việc ông Lê L yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

Quyết định số 981/QĐ- UBND ngày 15/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất của ông Lê L để thực hiện dự án Kè và đường ven kè (đường số 1) Thị trấn D, huyện D.

Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Lê L có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S - huyện D.

Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ ông Lê L. Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của ông Lê L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018, người khởi kiện ông Lê L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê L không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn khởi kiện, lời khai và nội dung kháng cáo ông Lê L cho rằng: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị N, thị trấn D, (*trong đó có tuyến kè và đường số 1 dọc sông C và sông S*) được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 09/2/2010 so với Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thì tuyến đường bị cong bất thường, đã làm cho thửa đất của ông bị ảnh hưởng bởi dự án và thu hồi; Bên cạnh đó, khi thu hồi, bồi thường UBND huyện

D đã áp giá đất bồi thường thấp; yêu cầu áp đơn giá thị trường để bồi thường và bố trí tái đất định cư phải tương đương với diện tích thu hồi.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Lê L:

[2.1] Dự án Khu đô thị mới N, thị trấn D, huyện D xây dựng nhằm mục đích hình thành khu đô thị mới khang trang, hiện đại, đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc, môi trường và hạ tầng xã hội; được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 tại Quyết định số 1084/QĐ-UB ngày 06/5/2004 và ngày 11/8/2009, theo đề nghị của Sở xây dựng tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Khánh Hòa đồng ý chủ trương: "*Không lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 đã phê duyệt mà cho phép chủ đầu tư tiến hành thực hiện việc điều chỉnh trong bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500...*" của dự án Khu đô thị mới N tại Công văn số 4102/UBND và ngày 09/02/2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 448/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu đô thị mới N, thị trấn D, huyện D; ngày 25/01/2011, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND cho phép UBND huyện D thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, huyện D.

Theo các quyết định trên của UBND tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25/01/2011 thì dự án: "*Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, huyện D*" được giao cho UBND huyện D là dự án công trình công cộng, không nhằm mục đích kinh doanh và theo quy hoạch chi tiết 1/500, thì toàn bộ thửa đất số 08 tờ bản đồ số 24, có diện tích 461m^2 tại thị trấn D của ông Lê L (*theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà.- và tài sản gắn liền với đất số BA 310747 do UBND huyên D cấp ngày 24/12/2010*) nằm trong phạm vi dự án phải giải tỏa, thu hồi theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 UBND huyện D là thuộc trưởng hợp Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, vì lợi ích công cộng theo quy định tại khoản 1 điều 38 Luật đất đai năm 2003; việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 là cụ thể hóa và triển khai quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 (*quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 là quy hoạch chung xây dựng đô thị*) và đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo đúng quy định tại khoản 3 điều 26 Luật đất đai năm 2003. Do đó, việc ông Lê L cho rằng diện tích đất 461m^2 tại thị trấn D của gia đình ông không nằm trong phạm vi dự án phải giải tỏa, thu hồi là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Như đã nhận định trên; việc thu hồi đất ông Lê L của UBND huyện D thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên việc bồi thường đất được tính theo giá đất do UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành đang có hiệu lực, được quy định tại Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa (*về giá đất tại tỉnh Khánh Hòa năm 2011*) và theo đó, thửa đất của ông Lê L được áp giá theo cung đường (*đường H điểm đầu ngã ba C lộ tuyến điểm cuối giáp ranh xã P và xã Đ*), vị trí 1 có giá: 2.080.000đ/m^2 và hộ ông Lai được bố trí 01 lô đất tái định cư (*Lô số 49, diện tích 101,2m^2 theo Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 28/9/2011*) là đúng với quy định tại Điều 42, khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai năm 2003; Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 và

Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 bổ sung một số điều tại Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

[2.3] Với các phân tích nêu trên, việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của UBND tỉnh Khánh Hòa và việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối đối với hộ gia đình ông Lê L của UBND huyện D là đúng quy định và đúng pháp luật nên Quyết định giải quyết khiếu nại số 481/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND huyện D và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1983/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa đã không chấp nhận khiếu nại của ông Lê L là có căn cứ; Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê L .

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là ông Lê L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Lê L và giữ y bản án hành chính sơ thẩm số 35/2018/HC-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; xử:

Căn cứ các Điều 38, 39, 42 và Khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai năm 2003, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê L; về việc ông Lê L yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 981/QĐ- UBND ngày 15/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất của ông Lê L để thực hiện dự án Kè và đường ven kè (*đường số 1*) Thị trấn D, huyện D.

- Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Lê L có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S - huyện D.

- Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ ông Lê L và Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của ông Lê L.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 0746 ngày 18/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh